TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2020/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T1 LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Dương Văn T - sinh năm: 1993

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Chị Trần Thị T1 - sinh năm: 1989

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn T và chị Trần Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Dương Văn T và chị Trần Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Trần Thị T1 có 01 con chung là Dương Thị O - sinh ngày 15/7/2016.

Anh Dương Văn T và chị Trần Thị T1 thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Thị O. Chị Trần Thị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu O thành niên.

Chị Trần Thị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Dương Văn T và chị Trần Thị T1 thống nhất:

Chị Trần Thị T1 nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Văn T nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001980 ngày 04/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T được nhận lại 150.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy